

Số: 11../BC-THNK1

Nậm Kè, ngày 15 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ học kỳ I
và nhiệm vụ học kỳ II năm học 2025 - 2026

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ HỌC KỲ I

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thuận lợi

- Trường PTDTBT Tiểu học Nậm Kè số 1 đóng tại bản Phiêng Vai, xã Nậm Kè, thuộc địa bàn vùng đặc biệt khó khăn. Trong học kỳ I năm học 2025–2026, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời và sát sao của UBND xã Nậm Kè, trực tiếp là Phòng Văn hoá - Xã hội, cùng sự phối hợp tích cực của các ban, ngành, đoàn thể địa phương trong việc triển khai nhiệm vụ giáo dục tại cơ sở.

- Nhà trường hiện có 08 điểm trường, gồm:

- + Điểm trường trung tâm;
- + Điểm trường Nậm Kè.
- + Điểm trường Huổi Thanh 1- Cụm 1
- + Điểm trường Huổi Thanh 1- Cụm 2
- + Điểm trường Chuyên Gia 3
- + Điểm trường Huổi Khon 1
- + Điểm trường Huổi Khon 2
- + Điểm trường Ngã Ba Huổi Khon

- Điểm trường chính nằm gần trục đường giao thông chính, tạo điều kiện tương đối thuận lợi cho việc đi lại, tổ chức dạy học và công tác quản lý học sinh. Điểm trường Chuyên Gia 3 cách xa trung tâm trường khoảng 15 km, song nhìn chung vẫn đảm bảo khả năng kết nối, chỉ đạo và tổ chức các hoạt động giáo dục tương đối thông suốt.

- Cơ sở vật chất của nhà trường trong thời gian qua tiếp tục được quan tâm đầu tư xây dựng, sửa chữa, trang bị, từng bước đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học và sinh hoạt bán trú cho học sinh. Hệ thống phòng học, khu bán trú, bếp ăn và các công trình phụ trợ cơ bản được duy trì, góp phần ổn định nền nếp học tập, sinh hoạt, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục học sinh.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường cơ bản ổn định, có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, gắn bó với trường lớp và học sinh vùng cao. Giáo viên chủ động đổi mới phương pháp dạy học, linh hoạt vận dụng các hình thức tổ chức dạy học phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ nhận thức của học sinh dân tộc thiểu số.

- Học sinh của trường chủ yếu là con em đồng bào dân, được hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với học sinh bán trú, học sinh vùng đặc biệt khó khăn, góp phần quan trọng trong việc duy trì sĩ số, ổn định đời sống và nền nếp học tập của học sinh.

- Bên cạnh đó, nhà trường đã từng bước ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, chỉ đạo và tổ chức dạy học; khai thác các phần mềm quản lý giáo dục, hồ sơ điện tử, hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học, góp phần nâng cao hiệu quả công tác chuyên môn và quản trị nhà trường.

2. Khó khăn

- Mặc dù có nhiều thuận lợi, song Trường PTDTBT Tiểu học Nậm Kè số 1 vẫn gặp không ít khó khăn do đặc thù địa bàn. Nhà trường đóng trên địa bàn xã vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn; điều kiện kinh tế - xã hội của người dân còn nhiều hạn chế, đời sống nhân dân chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, ảnh hưởng trực tiếp đến việc học tập, sinh hoạt và duy trì chuyên cần của học sinh.

- Học sinh của trường trên 94% là học sinh dân tộc thiểu số nhiều em hạn chế về tiếng Việt, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự học; điều kiện học tập tại gia đình còn thiếu thốn, cha mẹ học sinh ít có điều kiện hỗ trợ con học tập. Đây là khó khăn lớn trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt là rèn kỹ năng đọc, viết, giao tiếp tiếng Việt cho học sinh.

- Cơ sở vật chất của nhà trường tuy đã được đầu tư, song chưa thực sự đồng bộ; một số hạng mục, thiết bị dạy học theo yêu cầu của Chương trình GDPT 2018 còn thiếu, chưa đáp ứng đầy đủ việc đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức các hoạt động trải nghiệm và dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Đội ngũ giáo viên của nhà trường còn thiếu cục bộ ở một số môn chuyên biệt, khối lượng công việc lớn; giáo viên phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ liên quan đến công tác chuyên môn, bán trú và hoạt động giáo dục ngoài giờ, dẫn đến áp lực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

- Trong học kỳ I năm học 2025–2026, Trường PTDTBT Tiểu học Nậm Kè số 1 đã chủ động tham mưu với UBND xã Nậm Kè, trực tiếp là Phòng Văn hoá - Xã hội, ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã theo đúng chỉ đạo của cấp trên và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Các văn bản chỉ đạo tập trung vào việc ổn định nền nếp đầu năm học, duy trì sĩ số học sinh, tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018, thực hiện công tác bán trú và bảo đảm an toàn trường học.

- Nhà trường đã tăng cường công tác phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể địa phương, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng và phụ huynh học sinh trong việc tuyên truyền, vận động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số, tổ chức các hoạt động giáo dục và chăm lo đời sống cho học sinh bán trú. Sự phối hợp này góp phần tạo sự đồng thuận của nhân dân, hỗ trợ tích cực cho việc triển khai kế hoạch, nhiệm vụ giáo dục tại đơn vị.

- Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của nhà trường được thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm. Ban giám hiệu đã ban hành đầy đủ các kế hoạch năm học, kế hoạch chuyên môn, kế hoạch kiểm tra nội bộ, kế hoạch chuyển đổi số và các kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của trường và các điểm trường. Việc hướng dẫn, triển khai nhiệm vụ năm học được thực hiện kịp thời, rõ ràng; các hoạt động giáo dục được tổ chức linh hoạt, đảm bảo đúng quy định, an toàn và hiệu quả.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, chỉ đạo, điều hành tiếp tục được đẩy mạnh. Nhà trường sử dụng các phần mềm quản lý giáo dục, hồ sơ điện tử để phục vụ công tác quản lý; đồng thời khuyến khích giáo viên ứng dụng CNTT trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh, từng bước nâng cao chất lượng dạy học.

- Nhà trường đã xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học theo đúng quy định; thực hiện kiểm tra chuyên môn, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, quy chế dân chủ trong nhà trường. Công tác tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh được thực hiện nghiêm túc; trong học kỳ I không phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Công tác tổ chức các kỳ thi, hội thi trong học kỳ I được thực hiện đúng quy định, đảm bảo nghiêm túc, an toàn, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; không xảy ra sai phạm trong quá trình tổ chức.

- Đối với công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, nhà trường tiếp tục triển khai các nội dung theo kế hoạch đã xây dựng; thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo quy định, làm cơ sở cho việc nâng cao chất lượng giáo dục và từng bước đáp ứng các tiêu chí theo thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018.

- Nhà trường chú trọng công tác truyền thông đầu năm học; tăng cường tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành giáo dục tới cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh. Công tác cải cách hành chính, công tác pháp chế, phổ biến, giáo dục pháp luật, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trường học được triển khai đồng bộ; trong học kỳ I không xảy ra vụ việc mất an toàn trong trường học.

- Công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo được thực hiện nghiêm túc; nhà trường kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các thủ tục hành chính, thực hiện đúng quy định về công khai trong nhà trường; từng bước triển khai, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của cấp trên.

- Những điểm mới, sáng tạo:

Nhà trường bước đầu tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; phát huy vai trò phối hợp giữa nhà trường - gia đình - cộng đồng trong duy trì sĩ số và nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số.

*** Hạn chế và nguyên nhân.**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác quản lý, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục của Trường PTDTBT Tiểu học Nậm Kè số 1 trong học kỳ I năm học 2025–2026 vẫn còn một số hạn chế nhất định:

- Công tác tham mưu, phối hợp trong một số nội dung chưa thực sự kịp thời và đồng bộ, nhất là trong việc huy động nguồn lực xã hội hóa giáo dục và triển khai một số hoạt động giáo dục mang tính liên ngành.

+ Nguyên nhân chủ yếu do điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương còn khó khăn; nguồn lực tại chỗ hạn chế; việc huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân ngoài nhà trường còn gặp nhiều trở ngại.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, chỉ đạo và dạy học tuy đã được triển khai nhưng chưa đồng đều giữa các điểm trường và giữa các giáo viên; một số giáo viên còn hạn chế về kỹ năng sử dụng CNTT, nhất là trong đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

+ Nguyên nhân là do điều kiện cơ sở hạ tầng CNTT tại các điểm trường còn thiếu, chưa đồng bộ; công tác bồi dưỡng, tập huấn về CNTT và chuyển đổi số chưa được tổ chức thường xuyên.

- Công tác kiểm tra nội bộ tuy đã thực hiện theo kế hoạch nhưng chưa bao quát hết các nội dung chuyên môn ở các điểm trường lẻ, việc theo dõi, đôn đốc sau kiểm tra đôi lúc còn chưa kịp thời.

+ Nguyên nhân do nhà trường có nhiều điểm trường, khoảng cách xa; ảnh hưởng đến công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên.

- Công tác truyền thông giáo dục, tuyên truyền cải cách hành chính và phổ biến pháp luật đã được triển khai, song hình thức tuyên truyền còn chưa phong phú, hiệu quả lan tỏa tới phụ huynh học sinh và cộng đồng ở một số thời điểm còn hạn chế.

+ Nguyên nhân là do đặc thù học sinh và phụ huynh chủ yếu là người dân tộc thiểu số; trình độ tiếp cận thông tin, công nghệ còn hạn chế; điều kiện tổ chức các hoạt động tập trung chưa thuận lợi.

- Việc thực hiện một số nội dung cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực giáo dục chưa được khai thác hiệu quả, chủ yếu mới dừng ở mức độ cơ bản.

+ Nguyên nhân do hạ tầng kỹ thuật, đường truyền internet tại địa phương chưa ổn định; cán bộ, giáo viên và người dân chưa có nhiều điều kiện tiếp cận, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

2. Quy mô trường, lớp và học sinh

a) Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo

- Trong học kỳ I năm học 2025–2026, Trường PTDTBT Tiểu học Nậm Kè số 1 đã phối hợp với UBND xã Nậm Kè, trực tiếp là Phòng Văn hoá - Xã hội, thực hiện rà soát, đánh giá thực trạng mạng lưới cơ sở giáo dục tiểu học trên địa bàn xã theo chủ trương chung của Nhà nước và chỉ đạo của cấp trên.

- Việc sắp xếp, tổ chức mạng lưới trường, điểm trường được thực hiện theo hướng ổn định, phù hợp điều kiện địa bàn, đảm bảo quyền được học tập của học sinh, đặc biệt là học sinh dân tộc thiểu số ở các bản xa trung tâm. Nhà trường duy trì mô hình trường PTDTBT với các điểm trường lẻ, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đến lớp, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học do khoảng cách đi lại.

- Trong năm học, không thực hiện sáp nhập, giải thể hoặc điều chỉnh lớn về

tổ chức mạng lưới các điểm trường; việc tổ chức các điểm trường tiếp tục được duy trì ổn định, phù hợp với thực tiễn dân cư và điều kiện giao thông trên địa bàn xã.

b) Đánh giá việc thực hiện chỉ tiêu trường, lớp, học sinh, tỷ lệ huy động.

- Về số trường, điểm trường:

+ Trường PTDTBT Tiểu học Nậm Kè số 1 là đơn vị giáo dục tiểu học công lập trên địa bàn xã Nậm Kè, gồm 1 điểm trường trung tâm và 7 điểm trường lẻ. Số lượng trường và điểm trường trong năm học 2025–2026 ổn định so với năm học trước, phù hợp với kế hoạch tổ chức mạng lưới cơ sở giáo dục đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Về số lớp:

+ Tổng số lớp hiện có là 18 lớp. Điểm trường trung tâm là 11 lớp; các điểm trường lẻ 7 lớp. Nhà trường tổ chức các lớp học ở trung tâm đầy đủ các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5. Việc bố trí lớp học được thực hiện linh hoạt, đảm bảo phù hợp với số lượng học sinh từng khối, điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên hiện có. Số lớp cơ bản ổn định so với năm học trước, đáp ứng yêu cầu dạy học và tổ chức bán trú cho học sinh.

- Về số học sinh:

+ Tổng số học sinh toàn trường là 391 em, được duy trì ổn định; học sinh chủ yếu là con em đồng bào dân tộc thiểu số. Số học sinh bình quân/lớp đảm bảo theo quy định; việc biến động sĩ số chủ yếu do điều kiện kinh tế gia đình, di cư theo mùa vụ, song nhà trường đã chủ động phối hợp với địa phương để kịp thời vận động học sinh ra lớp, hạn chế tình trạng bỏ học.

- Về tỷ lệ huy động học sinh ra lớp:

+ Nhà trường thực hiện tốt công tác điều tra, rà soát học sinh trong độ tuổi, phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hoá - Xã hội, trưởng bản và phụ huynh học sinh trong việc tuyên truyền, vận động học sinh ra lớp. Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp đạt và cơ bản đảm bảo kế hoạch giao, góp phần duy trì và củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học trên địa bàn xã.

+ Việc thực hiện các nội dung liên quan đến định hướng phân luồng học sinh được triển khai phù hợp với đặc thù cấp tiểu học, đúng tinh thần Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Tồn tại hạn chế và nguyên nhân.

- Việc tổ chức mạng lưới các điểm trường tuy phù hợp với thực tế địa bàn, song vẫn còn khó khăn trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát chuyên môn do trường có nhiều điểm trường lẻ, khoảng cách xa so với điểm trường trung tâm.

- Sĩ số học sinh tại một số thời điểm còn biến động nhẹ, đặc biệt trong mùa mưa, mùa rét hoặc khi gia đình học sinh gặp khó khăn về kinh tế.

- Nguyên nhân chủ yếu do điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương còn nhiều khó khăn; học sinh chủ yếu là người dân tộc thiểu số; đời sống nhân dân chưa ổn định; điều kiện đi lại và sinh hoạt của học sinh còn hạn chế.

3. Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học

3.1. Các nhiệm vụ chung

- Trong học kỳ I năm học 2025–2026, Trường PTDTBT Tiểu học Nậm Kè số 1 đã tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ giáo dục theo chỉ đạo của UBND xã Nậm Kè, trực tiếp là Phòng Văn hoá - Xã hội, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và địa bàn.

- Nhà trường chú trọng công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, lồng ghép thông qua các môn học, hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt tập thể, sinh hoạt dưới cờ và các hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành được triển khai nghiêm túc, phù hợp với điều kiện thực tế, góp phần hình thành cho học sinh ý thức kỷ luật, tinh thần đoàn kết và trách nhiệm trong học tập, rèn luyện.

- Nhà trường đã triển khai nhiều giải pháp nhằm đảm bảo an ninh, an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; thực hiện tốt công tác phòng, chống bạo lực học đường, phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước và các nguy cơ mất an toàn cho học sinh, đặc biệt tại các điểm trường lẻ.

- Công tác tổ chức Lễ khai giảng năm học 2025–2026 được thực hiện trang trọng, an toàn, đúng quy định; sau khai giảng, nhà trường nhanh chóng ổn định nền nếp dạy học. Công tác tuyên truyền Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, vận động học sinh ra lớp được thực hiện hiệu quả thông qua sự phối hợp giữa nhà trường, Phòng Văn hoá - Xã hội, trưởng bản và phụ huynh học sinh. Các hoạt động đầu năm học mới được tổ chức linh hoạt, thiết thực; nhà trường tiến hành rà soát, phân loại học sinh ngay từ đầu năm để xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh còn hạn chế, bồi dưỡng, bổ sung kiến thức cho học sinh, nhất là học sinh dân tộc thiểu số còn yếu về tiếng Việt.

- Về tình hình duy trì sĩ số, trong học kỳ I nhà trường không có học sinh bỏ học; không có học sinh đi học không chuyên cần. Sĩ số học sinh được duy trì ổn định so với đầu năm học nhờ thực hiện tốt công tác quản lý, theo dõi học sinh và phối hợp chặt chẽ với gia đình, cộng đồng. Không có tình trạng học sinh nghỉ học, đi học không chuyên cần.

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về thu, chi trong cơ sở giáo dục đầu năm học; công tác tổ chức bếp ăn bán trú được triển khai đúng quy định, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, chăm lo đời sống cho học sinh bán trú, góp phần nâng cao tỷ lệ chuyên cần và chất lượng học tập.

- Công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ được duy trì và củng cố; nhà trường phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội trong việc rà soát, cập nhật số liệu, đảm bảo duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học trên địa bàn xã.

- Đối với công tác giáo dục dân tộc, Trường PTDTBT Tiểu học Nậm Kè số 1 là đơn vị có học sinh bán trú; nhà trường tổ chức tốt chỗ ở, sinh hoạt, nấu ăn cho học sinh bán trú, đảm bảo an toàn, nền nếp, từng bước nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục học sinh.

- Nhà trường triển khai thực hiện công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định; tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong

quản lý, dạy học và đánh giá học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế của các điểm trường.

- Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh được nhà trường tuyên truyền, phổ biến đầy đủ; tổ chức xét duyệt, lập hồ sơ, đề nghị phê duyệt đúng đối tượng, đúng quy trình, đảm bảo quyền lợi cho học sinh theo các chính sách hiện hành đối với học sinh bán trú, học sinh vùng đặc biệt khó khăn.

- Công tác y tế trường học được quan tâm; nhà trường phối hợp tổ chức chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, thực hiện các hoạt động giáo dục thể chất, phòng chống dịch bệnh. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức phù hợp với điều kiện nhà trường, góp phần tạo môi trường học tập thân thiện, tích cực cho học sinh.

- Công tác xây dựng và hoạt động của các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh được duy trì nề nếp, phát huy vai trò trong công tác giáo dục, chăm lo đời sống cán bộ, giáo viên và học sinh.

*** Hạn chế và nguyên nhân.**

- Một số hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm còn chưa được tổ chức thường xuyên, phong phú do điều kiện cơ sở vật chất và thời gian hạn chế.

- Nguyên nhân chủ yếu do đặc thù trường có nhiều điểm trường lẻ, khoảng cách xa; điều kiện tổ chức các hoạt động tập trung còn khó khăn; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động trải nghiệm chưa đồng bộ.

3.2. Tình hình triển khai, thực hiện nhiệm vụ các cấp học

a) Kết quả tuyển sinh đầu cấp học

- Số lượng học sinh/chỉ tiêu được giao, đạt 100%

+ Trong năm học 2025–2026, Trường PTDTBT Tiểu học Nậm Kè số 1 tổ chức tuyển sinh học sinh vào lớp 1 theo đúng kế hoạch và chỉ tiêu được giao. Công tác tuyển sinh được triển khai công khai, minh bạch, đúng quy định; nhà trường phối hợp chặt chẽ với UBND xã Nậm Kè, Phòng Văn hoá - Xã hội, trường bản và phụ huynh học sinh trong việc rà soát, thống kê trẻ trong độ tuổi và tuyên truyền, vận động học sinh ra lớp.

+ Kết quả tuyển sinh đầu cấp đạt chỉ tiêu được giao, đảm bảo tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi vào lớp 1, góp phần duy trì và củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học trên địa bàn xã.

- Đánh giá kết quả, hạn chế và nguyên nhân:

+ Công tác tuyển sinh được thực hiện thuận lợi, đúng tiến độ; không xảy ra tình trạng thiếu lớp, thiếu học sinh đầu cấp. Tuy nhiên, một số học sinh còn hạn chế về kỹ năng tiếng Việt và nề nếp học tập ban đầu. Nguyên nhân chủ yếu do học sinh là người dân tộc thiểu số, môi trường giao tiếp tiếng Việt tại gia đình còn hạn chế.

b) Tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị.

- Nhà trường triển khai thực hiện đầy đủ Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế của từng điểm trường và đối tượng học sinh. Việc lựa chọn và sử dụng sách giáo khoa được thực hiện đúng quy định; nội dung giáo dục

địa phương được lồng ghép linh hoạt vào các môn học và hoạt động giáo dục, gắn với thực tiễn đời sống, văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đại trà được nhà trường chú trọng triển khai, trong đó tập trung rèn kỹ năng đọc, viết, tính toán và giao tiếp tiếng Việt cho học sinh; tăng cường phụ đạo học sinh còn hạn chế, hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số thông qua các hình thức dạy học phù hợp. Công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu được thực hiện linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế, góp phần từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Nhà trường tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tăng cường tổ chức các hoạt động học tập trải nghiệm, hoạt động nhóm, dạy học gắn với thực tiễn; khuyến khích giáo viên ứng dụng CNTT trong soạn giảng và tổ chức dạy học, từng bước nâng cao hiệu quả giảng dạy.

- Công tác đánh giá học sinh được thực hiện nghiêm túc theo quy định hiện hành; chú trọng đánh giá thường xuyên, nhận xét quá trình học tập và rèn luyện của học sinh; quan tâm động viên, khích lệ học sinh tiến bộ, tạo tâm thế học tập tích cực.

c) Hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân.

- Chất lượng giáo dục giữa các lớp, các điểm trường còn chưa đồng đều; việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp còn gặp khó khăn do điều kiện cơ sở vật chất và khoảng cách giữa các điểm trường.

- Một bộ phận học sinh còn hạn chế về tiếng Việt, kỹ năng tự học và khả năng tiếp thu bài học, ảnh hưởng đến việc triển khai một số nội dung đổi mới phương pháp dạy học.

- Nguyên nhân chủ yếu do đặc thù học sinh là người dân tộc thiểu số; môi trường giao tiếp tiếng Việt ngoài nhà trường còn hạn chế; điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học chưa thực sự đồng bộ; đội ngũ giáo viên còn thiếu cục bộ ở một số môn, ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động giáo dục chuyên sâu.

4. Công tác xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQL

- Trong học kỳ I năm học 2025–2026, Trường PTDTBT Tiểu học Nậm Kè số 1 triển khai công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý theo sự chỉ đạo của UBND xã Nậm Kè, trực tiếp là Phòng Văn hoá - Xã hội; đồng thời căn cứ Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của nhà trường đã được UBND xã phê duyệt.

4.1. Công tác rà soát, sắp xếp, bố trí đội ngũ

- Nhà trường đã thực hiện rà soát đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo Đề án vị trí việc làm được phê duyệt; bố trí, phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực và điều kiện thực tế của từng cá nhân, đảm bảo duy trì ổn định hoạt động dạy học tại trường và các điểm trường.

- Việc bố trí đội ngũ cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giáo dục; tuy nhiên, trong quá trình triển khai Chương trình GDPT 2018, nhà trường vẫn gặp khó khăn do thiếu giáo viên ở một số môn học chuyên biệt, giáo viên phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, ảnh hưởng nhất định đến việc tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng đổi mới.

4.2. Thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Căn cứ Đề án vị trí việc làm của Trường PTDTBT Tiểu học Nậm Kè số 1 đã được UBND xã phê duyệt:

- + Số lượng người làm việc được giao: 35 người.
- + Số lượng người làm việc hiện có: 35 người, trong đó:
- + Cán bộ quản lý: 03 người;
- + Giáo viên: 27 người;
- + Nhân viên: 5 người.

- Nhìn chung, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ giáo dục, có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, gắn bó với học sinh vùng dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, so với số lượng được giao theo Đề án vị trí việc làm, nhà trường vẫn còn thiếu biên chế, đặc biệt là giáo viên ở một số vị trí theo cơ cấu chức danh nghề nghiệp.

4.3. Công tác bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ

- Nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý theo hạng chức danh nghề nghiệp, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị. Công tác bồi dưỡng tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 và nội dung giáo dục địa phương.

- Giáo viên được tạo điều kiện tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường; trường, tổ chuyên môn chủ động tự học, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

4.4. Thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý

Nhà trường thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo quy định hiện hành; quan tâm động viên, tạo điều kiện để đội ngũ yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với nhà trường và địa phương.

4.5. Hạn chế và nguyên nhân

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của Trường PTDTBT Tiểu học Nậm Kè số 1 chưa đủ so với biên chế được giao theo Đề án vị trí việc làm; còn thiếu giáo viên ở một số môn chuyên biệt, dẫn đến tình trạng giáo viên phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, ảnh hưởng đến hiệu quả tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Công tác bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng theo chức danh nghề nghiệp tuy đã triển khai nhưng chưa thật sự đồng đều, nhất là đối với giáo viên công tác tại các điểm trường lẻ.

- Nguyên nhân chủ yếu do điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương còn nhiều khó khăn; việc thu hút, tuyển dụng và giữ chân giáo viên về công tác lâu dài tại trường thuộc vùng đặc biệt khó khăn còn hạn chế; biên chế được giao chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tế của nhà trường trong giai đoạn triển khai Chương trình GDPT 2018.

5. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Trong học kỳ I năm học 2025-2026, Trường PTDTBT Tiểu học Nậm Kè số 1 triển khai công tác xây dựng, quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo chỉ đạo của UBND xã Nậm Kè, trực tiếp là Phòng Văn hoá - Xã hội, nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu:

Nhà trường đã chủ động chuẩn bị cơ sở vật chất, sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương và thiết bị dạy học phục vụ giảng dạy các khối lớp theo Chương trình GDPT 2018. Việc cung ứng sách giáo khoa cho học sinh cơ bản đảm bảo kịp thời; giáo viên được trang bị tài liệu phục vụ dạy học theo quy định.

- Xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất đầu năm học

Trong dịp đầu năm học 2025-2026, nhà trường đã thực hiện việc rà soát, sửa chữa, tu bổ một số hạng mục cơ sở vật chất nhằm đảm bảo an toàn và phục vụ hoạt động dạy học, sinh hoạt của học sinh.

- Kiểm tra, rà soát đảm bảo an toàn trường học

Nhà trường tổ chức kiểm tra, rà soát toàn bộ hệ thống phòng học, khu bán trú, bếp ăn, công trình phụ trợ và khuôn viên trường lớp theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản hướng dẫn liên quan; kịp thời phát hiện, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh trong quá trình học tập và sinh hoạt.

- Thực trạng phòng học và phòng chức năng: Tổng số phòng học hiện có: 27 phòng, trong đó:

- + Phòng học kiên cố: 11 phòng;
- + Phòng học bán kiên cố: 16 phòng;

Trong tổng số phòng học có:

- + Phòng học thông thường: 27 phòng;
- + Phòng học theo chức năng: 02 phòng.
- + Số phòng xây mới trong năm học: 0 phòng;

- So với năm học trước: tăng/giảm 0 phòng (ghi rõ loại phòng tăng/giảm và nguyên nhân: Xây mới).

- Phòng công vụ, phòng nội trú

- + Phòng công vụ hiện có: 6 phòng, trong đó:
- + Kiên cố: 0 phòng;
- + Bán kiên cố: 6 phòng;
- + Tạm/mượn: 0 phòng;
- + Đáp ứng khoảng 50% nhu cầu của giáo viên tại các điểm trường lẻ.

- Phòng nội trú/bán trú học sinh: 7 phòng, trong đó:

- + Kiên cố: 0 phòng;
- + Bán kiên cố: 0 phòng;
- + Tạm/mượn: 7 phòng;

+ Đáp ứng khoảng 100% nhu cầu sinh hoạt của học sinh bán trú.

- Công trình nước sạch, nhà vệ sinh

+ Số điểm trường có công trình nước khe: 8

+ Số điểm trường chưa có nước sử dụng hợp vệ sinh: 0

+ Số điểm trường có nhà vệ sinh đạt chuẩn: 8

+ Số điểm trường chưa có nhà vệ sinh đạt chuẩn: 7

- Thiết bị dạy học, thư viện

Nhà trường thực hiện mua sắm, bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học theo khả năng và điều kiện thực tế; từng bước đáp ứng yêu cầu dạy học theo Chương trình GDPT 2018. Công tác bổ sung sách giáo khoa, sách tham khảo cho thư viện được quan tâm; tuy nhiên, số lượng sách và thiết bị ở một số môn học còn hạn chế, chưa thật sự đồng bộ.

- Quản lý, sử dụng cơ sở vật chất và tài sản công

Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục và tài sản công theo đúng quy định; xây dựng kế hoạch sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí. Công tác xây dựng cảnh quan, môi trường giáo dục xanh - sạch - đẹp được duy trì; thư viện trường học từng bước được củng cố theo điều kiện thực tế.

- Công tác xã hội hóa giáo dục

Nhà trường tích cực vận động sự hỗ trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân, phụ huynh học sinh để cải thiện điều kiện cơ sở vật chất, môi trường học tập cho học sinh.

- Quản lý các chương trình, dự án đầu tư

Việc quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp được nhà trường thực hiện theo đúng phân cấp quản lý, đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả.

- Công tác thu, chi và thực hiện chính sách đối với học sinh

Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác quản lý thu phí, lệ phí và các khoản huy động theo đúng quy định; không để xảy ra tình trạng lạm thu. Việc hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh được triển khai đầy đủ, kịp thời, đảm bảo đúng đối tượng thụ hưởng.

*** Hạn chế và nguyên nhân**

+ Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường chưa thật sự đồng bộ, một số hạng mục còn thiếu so với yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018; điều kiện phòng học, phòng chức năng và thiết bị dạy học tại các điểm trường lẻ còn hạn chế.

+ Nguyên nhân chủ yếu do nguồn kinh phí đầu tư còn hạn chế; địa bàn trường đóng tại khu vực vùng đặc biệt khó khăn; việc huy động nguồn lực xã hội hóa giáo dục gặp nhiều trở ngại.

6. Công tác xã hội hóa giáo dục

- Nội dung đã triển khai

+ Trong học kỳ I năm học 2025–2026, Trường PTDTBT Tiểu học Nậm Kè số 1 đã chủ động triển khai công tác xã hội hóa giáo dục theo đúng chủ trương của Đảng, Nhà nước và chỉ đạo của UBND xã Nậm Kè, trực tiếp là Phòng Văn

hoá - Xã hội, đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

+ Nhà trường tập trung tuyên truyền, vận động sự tham gia, phối hợp của phụ huynh học sinh, cộng đồng dân cư, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong việc:

+ Hỗ trợ cải thiện cảnh quan, môi trường giáo dục xanh - sạch - đẹp tại trường và các điểm trường;

+ Phối hợp chăm lo đời sống, sinh hoạt cho học sinh bán trú;

+ Hỗ trợ tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho học sinh;

+ Vận động phụ huynh học sinh phối hợp trong công tác quản lý, giáo dục học sinh, duy trì sĩ số và nâng cao tỷ lệ chuyên cần.

+ Các nội dung xã hội hóa được nhà trường triển khai linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế, không tạo áp lực về kinh phí đối với phụ huynh học sinh, đặc biệt là các hộ gia đình thuộc diện khó khăn.

- Kết quả đạt được

+ Thông qua công tác xã hội hóa giáo dục, nhà trường đã huy động được sự đồng thuận, ủng hộ và tham gia tích cực của phụ huynh học sinh và cộng đồng địa phương trong việc chăm lo điều kiện học tập, sinh hoạt cho học sinh.

+ Cảnh quan, môi trường giáo dục tại trường và các điểm trường từng bước được cải thiện; ý thức trách nhiệm của phụ huynh học sinh trong việc phối hợp với nhà trường giáo dục con em ngày càng được nâng cao. Công tác xã hội hóa góp phần hỗ trợ nhà trường trong việc duy trì nền nếp học tập, ổn định sĩ số học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Trong học kỳ I năm học 2025–2026, Trường PTDTBT Tiểu học Nậm Kè số 1 đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ giáo dục theo kế hoạch đề ra, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Nhà trường duy trì ổn định quy mô trường, lớp và sĩ số học sinh; không có học sinh bỏ học, không có học sinh đi học không chuyên cần. Công tác tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018 được triển khai nghiêm túc; nền nếp, kỷ cương trường học được giữ vững; môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

- Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của nhà trường có nhiều chuyển biến tích cực; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đoàn kết, trách nhiệm, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, đặc biệt là học sinh dân tộc thiểu số.

- Việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh, giáo viên được triển khai đầy đủ, kịp thời; công tác bán trú được tổ chức nền nếp, góp phần ổn định đời sống và nâng cao chất lượng học tập của học sinh.

2. Những điểm mới, sáng tạo trong công tác quản lý, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ đầu năm học và tổ chức các hoạt động giáo dục

- Nhà trường đã chủ động điều hành hoạt động giáo dục theo hướng linh hoạt, sát thực tiễn, phù hợp với đặc điểm học sinh dân tộc thiểu số và điều kiện của các điểm trường.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, dạy học và trao đổi chuyên môn; bước đầu khai thác các hình thức hỗ trợ học sinh thông qua học liệu số, góp phần đổi mới phương pháp dạy học.

- Phát huy hiệu quả sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - cộng đồng, đặc biệt là vai trò của trưởng bản, người có uy tín trong việc duy trì sĩ số, vận động học sinh ra lớp và chăm lo đời sống cho học sinh bán trú.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục, trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống theo hướng thiết thực, gần gũi với đời sống và văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện.

3. Những vấn đề nổi cộm, bức xúc ở cơ sở, đơn vị

Trong học kỳ I năm học 2025–2026, Trường PTDTBT Tiểu học Nậm Kè số 1 không phát sinh vấn đề nổi cộm, bức xúc liên quan đến công tác quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục, đội ngũ, học sinh hoặc phụ huynh.

4. Hạn chế và nguyên nhân

- Bên cạnh những kết quả đạt được, nhà trường vẫn còn một số hạn chế như: Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học chưa thật sự đồng bộ; đội ngũ giáo viên còn thiếu ở một số môn học chuyên biệt; việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục ngoài giờ tại các điểm trường lẻ còn gặp khó khăn.

- Nguyên nhân chủ yếu do điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương còn nhiều khó khăn; địa bàn trường đóng tại khu vực vùng đặc biệt khó khăn; nguồn lực đầu tư còn hạn chế; việc thu hút, bố trí đủ đội ngũ giáo viên theo định mức còn gặp nhiều trở ngại.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025 - 2026

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018 đối với cấp tiểu học; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chú trọng rèn kỹ năng đọc, viết, tính toán và giao tiếp tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số.

- Duy trì ổn định sĩ số học sinh; không để xảy ra tình trạng học sinh bỏ học, đi học không chuyên cần; tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình - cộng đồng trong quản lý, giáo dục học sinh.

- Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo chuyên môn; đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Quan tâm công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo an ninh, an toàn trường học, an toàn bán trú.

- Tiếp tục rà soát, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; từng bước cải thiện điều kiện dạy học, sinh hoạt của học sinh bán trú.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý, dạy học.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục học kỳ II phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và các điểm trường; phân công nhiệm vụ rõ ràng, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

- Thực hiện tốt công tác phân loại học sinh; tổ chức phụ đạo học sinh còn hạn chế, hỗ trợ học sinh yếu về tiếng Việt; khuyến khích, bồi dưỡng học sinh có năng lực phù hợp.

- Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học; tăng cường hoạt động trải nghiệm, học tập gắn với thực tiễn địa phương; khuyến khích giáo viên sử dụng học liệu số, thiết bị dạy học hiện có.

- Tăng cường phối hợp với UBND xã Nậm Kè, Phòng Văn hoá - Xã hội, trưởng bản và phụ huynh học sinh trong công tác duy trì sĩ số, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý tài chính, tài sản; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn bán trú.

- Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường; khuyến khích tự học, tự bồi dưỡng, nâng cao năng lực nghề nghiệp.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục quan tâm, hoàn thiện các chính sách đặc thù đối với giáo viên và học sinh vùng đặc biệt khó khăn; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các trường PTDTBT.

2. Đối với UBND tỉnh

Quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp; hỗ trợ kinh phí mua sắm thiết bị dạy học phù hợp với Chương trình GDPT 2018.

3. Đối với UBND các xã, phường

Tiếp tục chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác duy trì sĩ số, vận động học sinh ra lớp; hỗ trợ cải thiện điều kiện sinh hoạt, học tập cho học sinh bán trú tại địa phương.

4. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

Quan tâm bố trí, bổ sung biên chế giáo viên theo định mức (Tổng số 03 GV, trong đó: GV Âm nhạc: 01; GV Tiếng Anh: 01; GV Tin học: 01); tăng cường tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với điều kiện vùng cao, vùng dân tộc thiểu số.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ học kỳ I và nhiệm vụ học kỳ II năm học 2025 - 2026 của trường PTDTBT TH Nậm Kè số 1.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (b/c);
- Phòng VH-XH xã Nậm Kè;
- BGH, các tổ trưởng tổ khối
- Website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Hồng